

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02/01/2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Hứng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà **Phạm Thị Thiện**

2/ Bà **Bùi Mỹ Lan**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Huỳnh Minh Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ* tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Trâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 306/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1604/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Anh T**, sinh năm 1986 (*Có mặt*).

Địa chỉ: khu vực B, phường T, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2/ *Bị đơn:* Ông **Đỗ Thanh L**, sinh năm 1990 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: khu vực A, phường K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2017 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh T trình bày: Bà và ông Đỗ Thanh L tự nguyện tiến tới hôn nhân, được Ủy ban nhân dân phường K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05/2014, quyền số 01/2014.

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Đỗ Tấn H (giới tính: nam) sinh ngày 22/6/2014. Đến cuối năm 2014, vợ chồng liên tiếp xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L không có việc làm, thường xuyên tụ tập bạn bè hút

đá và nhậu nhẹt. Đến năm 2015, ông L có công việc nhưng vẫn không chăm lo cho vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt về chửi mắng, kinh tế của hai mẹ con hoàn toàn phụ thuộc vào sự chu cấp của nhà ngoại và việc mua bán của mẹ chồng.

Do không chịu được việc ông L thường xuyên chửi mắng và hăm dọa nên bà cùng con về bên ngoại sống từ ngày 09/12/2016 cho đến nay. Trong thời gian ở nhà ngoại, ông L vẫn không thăm hỏi mà thường xuyên nhắn tin chửi bới, khiêu khích và hăm dọa. Ngoài ra, trong quá trình vợ chồng chung sống ông Đỗ Thanh L có quan hệ với người phụ nữ khác.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh T yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Thanh L;

+ Về con chung có 01 cháu: Đỗ Tấn H (Giới tính nam, sinh ngày 22/6/2014). Sẽ do bà Nguyễn Thị Anh T nuôi dưỡng, ông Đỗ Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Hoàng trưởng thành.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Đỗ Thanh L: Được Tòa án triệu hợp lệ 02 lần nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn, thay đổi không yêu cầu ông Đỗ Thanh L cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về sự có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Anh T với ông Đỗ Thanh L đã nghiêm trọng, đời sống hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh T được ly hôn với ông Đỗ Thanh L. Về con chung: giao cháu Đỗ Tấn H (Giới tính nam, sinh ngày 22/6/2014) cho bà Nguyễn Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đỗ Thanh L không phải cấp dưỡng. Ghi nhận ý kiến về tài sản chung, nợ chung của bà T là không có, nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Anh T và ông Đỗ Thanh L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, bà T và ông L phát sinh mâu thuẫn và bà T có đơn khởi kiện, xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn*”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn – Ông Đỗ Thanh L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa 02 lần nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án (vắng mặt bị đơn) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Ông L và bà T chung sống có đăng ký kết hôn năm 2014, sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay ông L vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nên được xem là từ bỏ quyền tranh tụng của mình. Hội đồng xét xử sẽ giải quyết vụ án dựa trên trình bày của bà T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo bà T, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L không chăm lo vợ con, có người phụ nữ khác, thường xuyên chửi mắng và hăm dọa vợ con nên bà xin ly hôn.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, bà T xác nhận bà và ông L chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Mặt khác, ông L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng để Tòa án hoà giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ giữa ông L và bà T đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được thì cuộc sống chung cũng không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung:* có 01 cháu tên là Đỗ Tấn H (Giới tính nam, sinh ngày 22/6/2014). Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Xét cháu Đỗ Tấn H được bà T nuôi dưỡng từ khi sinh ra, đồng thời ông L đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến phiên tòa cũng như không có văn bản nêu rõ ý

kiến của mình trước yêu cầu của bà T. Hiện tại, cháu Hoàng đang sinh sống với bà T, do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu H thì việc giao cháu cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp.

Do bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H nên dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đỗ Thanh L theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về cấp dưỡng*: Do bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng cho cháu H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Anh T khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Với những phân tích nêu trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung này là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh T về việc ly hôn với ông Đỗ Thanh L.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Anh T được ly hôn với ông Đỗ Thanh L.

2. *Về con chung*: Có 01 cháu là Đỗ Tấn H (Giới tính nam, sinh ngày 22/6/2014). Cháu H sẽ do bà Nguyễn Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đỗ Thanh L không phải cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đỗ Thanh L theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Anh T chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà T nộp, theo biên lai thu số 003732 ngày 21/4/2017 sang thành án phí hôn nhân sơ thẩm phải chịu.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Hứng